

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G – TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/HS- ST
Ngày 19 tháng 10 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G- TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Ông Đinh Xuân T**

Các Hội thẩm:

Ông Hoàng Đăng Đ

Ông Nguyễn Văn T

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị H – Thư ký Tòa án Toà án nhân dân huyện G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn T- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Q, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2018/TLST- HS ngày 14/9/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2018/QĐXXST- HS ngày 24/9/2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1982; STQ: Thôn T2, xã Q, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1958; Có vợ là Nguyễn Thị T1, sinh năm 1985 và có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2009;

Tiền án: có 02 tiền án:

+ Bản án số 24 ngày 25/08/2016 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh B xử phạt T 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị can chấp hành xong hình phạt tù, ra trại ngày 27/12/2016; Chấp hành xong tiền án phí tháng 11 năm 2016.

+ Bản án số 27 ngày 26/06/2018 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh, xử phạt T 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bị can phạm tội trong thời gian chuẩn bị xét xử của bản án số 27 ngày 26/06/2018).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/06/2018 đến nay. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 15 phút, ngày 10/06/2018 tại đường làng thôn T2, xã Q, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, tổ công tác Công an huyện G phối hợp Công an xã Q bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình bắt quả tang, T tự giác giao nộp từ tay trái đang cầm 01 (một) gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng, T khai nhận, đây là ma túy Heroine T vừa mua của anh Nguyễn Văn O, sinh năm 1965 ở cùng thôn với giá 200.000 đồng để về sử dụng do bản thân nghiện chất ma túy. Sau đó, tổ công tác đã yêu cầu T và người làm chứng về Công an xã Q tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra, tổ công tác Công an huyện G không thu giữ gì khác của T.

Ngày 10/06/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G ra Quyết định trưng cầu giám định số 69, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh giám định: chất bột màu trắng trong gói nhỏ thu giữ của Nguyễn Văn T ngày 10/06/2018.

Tại bản kết luận giám định số 706/KLGĐMT-PC54, ngày 10/06/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

Chất bột màu trắng bên trong 01 (một) gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy màu trắng có khối lượng 0,1685 gam. Là ma túy. Loại ma túy: Heroine.

Heroine là chất ma túy được quy định tại Nghị định số 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính Phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Tại bản cáo trạng số 39/ CTr- VKS- GB ngày 14/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Nguyễn Văn T thừa nhận: Do bản thân nghiện chất ma túy nên khoảng 11 giờ ngày 10/06/2018, T một mình đi bộ từ nhà mình ra đường làng để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi ra đường, T gặp anh Đặng Văn Đ, sinh năm 1979 ở cùng thôn với T. Đ đưa cho T 100.000 đồng và nhờ T đi mua ma túy về để cùng nhau sử dụng. T đồng ý cầm tiền rồi tiếp tục một mình đi bộ đến nhà anh Nguyễn Văn O hỏi mua của anh O 200.000 đồng tiền ma túy. O đồng ý cầm tiền rồi đưa lại cho T 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy trắng. T hiểu đây là

ma túy nên cầm lấy bằng tay trái rồi đi bộ về chỗ Đức đứng đợi để cùng sử dụng ma túy. Khi T đang đi bộ trên đường làng thôn T2, xã Q, huyện G thì gặp tổ công tác Công an huyện G phối hợp Công an xã Q phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội giữ nguyên cáo trạng truy tố; Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 56 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn T từ 24 đến 30 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 10 tháng tù của bản án số 27/2018/HS-ST ngày 26/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện G, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 34 đến 40 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Sau khi nghe bản luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát bị cáo T không có ý kiến tham gia tranh luận và không có lời bào chữa. Trong lời nói sau cùng bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, tang vật thu hồi được, kết luận giám định của cơ quan chuyên môn và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở để khẳng định ngày 10/6/2018 T có hành vi tàng trữ trái phép 0,1685 gam ma túy; loại ma túy: Heroine. Hành vi của Nguyễn Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến khách thể được luật hình sự bảo vệ, đó là chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hành vi của bị cáo không những gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân mà còn là nguyên nhân phát sinh ra các loại tội phạm khác. Do vậy, cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX nhận định: Bị cáo T trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đều có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân. Do vậy, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bản thân T có 02 tiền án: Bản án số 24 ngày 25/08/2016 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh B xử phạt T 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, ra trại ngày 27/12/2016; Chấp hành xong tiền án phí tháng 11 năm 2016; Bản án số 27 ngày 26/06/2018 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh, xử phạt T 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo phạm tội trong thời gian chuẩn bị xét xử của bản án số 27 ngày 26/06/2018.

Do đó lần phạm tội này của T bị coi là tái phạm và bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xét bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, liên tiếp thực hiện nhiều hành vi phạm tội, điều đó thể hiện ý T coi thường pháp luật và khả năng khó giáo dục cải tạo của bị cáo, do vậy cần có mức án cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Khi lượng hình, HĐXX sẽ tổng hợp với hình phạt 10 tháng tù của bản án số 27 ngày 26/06/2018 của Tòa án nhân dân huyện G đã có hiệu lực pháp luật, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T là người nghiện ma túy, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối vật chứng của vụ án là số ma túy còn lại sau giám định nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với Nguyễn Văn O và Đặng Văn Đ là người T khai bán ma túy cho T và là người góp tiền với T để đi mua ma túy vào ngày 10/06/2018. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã tiến hành điều tra xác minh, tuy nhiên ngoài lời khai của T thì không còn tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh nên không có đủ căn cứ để xem xét xử lý đối với O và Đ. Do vậy, HĐXX không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Xét các ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về xử lý vật chứng, về hình phạt bổ sung là có cơ sở nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 56; Điều 55 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 10 tháng tù của bản án số 27/2018/HS- ST ngày 26/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 34 (Ba mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2018.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm(09/10/2018) để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì thư niêm phong, mặt trước có chữ: Mẫu vật còn lại sau giám định kèm KLGD số 706/KLGĐMT-PC54 ghi ngày 10/6/2018 của PC 54. Mặt sau có chữ ký của giám định viên và dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Ninh.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện G;
- THA huyện G (án có hiệu lực pháp luật);
- Bị cáo;
- Lưu HSAV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa

Đinh Xuân T

